

Số: 5748/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
năm 2018 của Bộ Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 5/2/2016 của Bộ Y tế Ban hành Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020 của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên điều 4;
- Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Bộ: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, CNTT(3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Cường

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 của Bộ Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5748/QĐ-BYT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 5641/QĐ-BYT ngày 31/12/2015 ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế Phiên bản 1.0.

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 5/2/2016 của Bộ Y tế Ban hành Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020 của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2017 và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN năm 2018.

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan Bộ Y tế

- Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản điện tử và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, trang/cổng thông tin của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế hoạt động ổn định, hiệu quả, an ninh bảo mật trên môi trường điện tử.

- Có 50% đơn vị thuộc/trực thuộc Bộ xây dựng hệ thống thông tin tích hợp

phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn chủ yếu của đơn vị.

- Có 80% đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ triển khai hồ sơ cán bộ công chức, viên chức trên môi trường mạng.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo 20% thủ tục hành chính của Bộ Y tế được trực tuyến hoá mức độ 3 trở lên, trong đó có ít nhất 15% đạt mức độ 4;

- Kết nối Hải quan một cửa quốc gia theo đúng kế hoạch của Chính phủ.

- Có 85% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có hệ thống xếp hàng điện tử.

3. Xây dựng, hoàn thiện các Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành

- Có 100% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS), trong đó có 95% bệnh viện tích hợp hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS) với hệ thống HIS.

- Có 50% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế tích hợp hệ thống thông tin lưu trữ và truyền hình ảnh y học (RIS-PACS).

- Có 20% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế triển khai Bệnh án điện tử.

- Hoàn thành triển khai phần mềm quản lý hoạt động Trạm y tế xã tại 26 xã mô hình điểm của Bộ Y tế.

- Hoàn thành phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Triển khai phần mềm hệ thống thông tin thống kê y tế điện tử tại 8 tỉnh/thành phố.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế có cán bộ chuyên trách CNTT được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về kiến thức CNTT.

- 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế có cán bộ chuyên trách CNTT được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về an toàn thông tin.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thành xây dựng trực tích hợp dữ liệu Bộ Y tế.

- Triển khai nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Bộ Y tế theo kế hoạch của dự án đã được phê duyệt.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Bộ Y tế

- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử của Bộ Y tế.

- Xây dựng Trung tâm điều hành CNTT của Bộ Y tế.
- Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Bộ Y tế.
- Triển khai phần mềm Quản lý Cán bộ công chức, viên chức của Bộ Y tế cho các đơn vị trực thuộc.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì, nâng cấp phát triển Cổng thông tin điện tử của Bộ, trang/cổng thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ, đảm bảo cung cấp thông tin cập nhật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, nhu cầu thông tin về công tác quản lý y tế của người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến một cửa Bộ Y tế để cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai xây dựng mới, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến, sửa đổi một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý Dược, Trang thiết bị y tế, Môi trường y tế, Y dược cổ truyền, An toàn thực phẩm, Khám chữa bệnh.

3. Các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành

- Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử.

- Xây dựng hệ thống y bạ điện tử (phần mềm Hồ sơ sức khoẻ điện tử).

- Triển khai phần mềm hệ thống thông tin thống kê y tế điện tử.

- Tin học hoá báo cáo thống kê bệnh viện.

- Triển khai phần mềm quản lý hoạt động trạm y tế xã.

- Nâng cấp, phát triển, triển khai hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống thông tin xét nghiệm, hệ thống thông tin lưu trữ và truyền hình ảnh y học và tích hợp các hệ thống này trong các bệnh viện.

- Mở rộng triển khai thí điểm trao đổi hồ sơ bệnh án giữa các bệnh viện qua hệ thống bệnh án điện tử.

- Phát triển, triển khai rộng rãi hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

- Xây dựng phần mềm quản lý đấu thầu thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và trang thiết bị y tế.

- Duy trì các hệ thống thông tin tại cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu kịp thời phục vụ công tác thanh toán bảo hiểm y tế và quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Duy trì, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cấp, hoàn thiện các Hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số kế hoạch hoá gia đình.

- Triển khai lập đề án, dự án, kế hoạch thuê dịch vụ và thực hiện xây dựng một số hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý khoa học đào tạo, thanh tra, pháp chế, dân số kế hoạch hoá gia đình, y dược cổ truyền.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai các lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các Hệ thống thông tin. Đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Đào tạo, tập huấn về xây dựng triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử;

- Thiết lập được môi trường đào tạo công nghệ thông tin chuyên sâu phục vụ cho lĩnh vực y tế.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp hệ thống an toàn an ninh mạng cơ quan Bộ Y tế.

- Xây dựng Hạ tầng trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử và chữ ký số, tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin nội bộ và dịch vụ công trực tuyến.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn tạo hành lang pháp lý và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế như Thông tư quy định về ứng dụng Bệnh án điện tử, hướng dẫn quản lý dịch vụ công nghệ thông tin trong ngành y tế, quy định về thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu dự án ứng dụng CNTT trong ngành y tế. Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong ngành y tế và các văn bản hướng dẫn quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giải pháp tài chính

- Đẩy mạnh thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế để đưa chi phí hoạt động CNTT trong bệnh viện vào giá dịch vụ khám chữa bệnh và được BHYT thanh toán.

3. Giải pháp triển khai

- Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu danh mục/từ điển dùng chung cốt yếu gắn liền với mã định danh, làm nền tảng cho việc trao đổi thông tin, khả năng tích hợp giữa các hệ thống.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ thông tin y tế, chuẩn hoá

các quy trình nghiệp vụ, chuyên môn.

- Để đảm bảo thành công của các dự án, giảm thiểu việc đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả đầu tư, các bài toán có quy mô lớn, các ứng dụng có thể sử dụng ở nhiều đơn vị trong ngành sẽ được thực hiện theo mô hình thí điểm - nhân rộng.

- Cơ quan Bộ Y tế và từng đơn vị trực thuộc Bộ phải xây dựng kiến trúc hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan, từ đó xây dựng đề án công nghệ thông tin tổng thể của đơn vị làm căn cứ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Phụ lục danh mục nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Bộ trưởng bố trí kinh phí để thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

3. Các đơn vị sự nghiệp ưu tiên sử dụng kinh phí từ ngân sách được giao, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư và thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên cơ sở sử dụng ngân sách đúng mục đích, hiệu quả.

4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng, triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo đúng quy định.

5. Các nhiệm vụ phát sinh không thuộc Kế hoạch này, các đơn vị gửi về Cục Công nghệ thông tin tổng hợp để báo cáo Bộ trưởng quyết định theo quy định hiện hành.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quang Cường

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

| STT | Nhiệm vụ/Dự án | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Ghi chú |
|-----|---|----------------|---|--|
| 1. | Nâng cấp hệ thống ứng dụng CNTT trong quản lý ngành y tế. | Cục CNTT | Vụ KHTC; Cục QLKCB và ngành y tế 63 tỉnh/thành | - Hệ thống thống kê 4 cấp triển khai 63 tỉnh/thành; - Hệ thống thông tin ngành y tế; - Hồ sơ sức khoẻ điện tử; - Trung tâm Dữ liệu Bộ Y tế. |
| 2. | Triển khai bệnh án điện tử tại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế giai đoạn 2018-2020. | Cục CNTT | Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế. | |
| 3. | Xây dựng cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Y tế. | Cục CNTT | | |
| 4. | Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020 thuộc phạm vi của Bộ Y tế. | Cục CNTT | Cục ATTP; Cục QLD; Vụ TTB & CTYT. | |
| 5. | Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong các lĩnh vực: Dược, Trang thiết bị y tế, Môi trường y tế, Y Dược học cổ truyền. | Cục CNTT | Cục QLD; Cục MTYT; Cục YDHCT. | |
| 6. | Xây dựng kiến trúc tổng thể Y tế điện tử. | Cục CNTT | | |
| 7. | Đào tạo về công nghệ thông tin và an toàn thông tin y tế. | Cục CNTT | | |
| 8. | Nâng cấp hệ thống an toàn, an ninh mạng” cho toàn bộ hệ thống thông tin của Bộ Y tế. | Văn phòng Bộ | Cục CNTT | Xây dựng trung tâm giám sát và xử lý ATTT tập trung cho Bộ Y tế. |
| 9. | Nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin điện tử Bộ Y tế. | Văn phòng Bộ | Cục CNTT | Đạt tiêu chí của Bộ TT&TT |
| 10. | Xây dựng phân hệ theo dõi kết luận tích hợp trên Voffice. | Văn phòng Bộ | | |
| 11. | Xây dựng phần mềm quản lý tài sản | Văn phòng Bộ | | |
| 12. | Xây dựng hệ thống thông tin | Cục Quản | | |

| STT | Nhiệm vụ/Dự án | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|-----------------|-----------------|---|
| | quản lý môi trường y tế. | ly MTYT | | |
| 13. | Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm. | Cục YTDP | | |
| 14. | Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về đào tạo liên tục cán bộ ngành y tế. | Cục KHCN & ĐT | | |
| 15. | Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. | Cục KHCN & ĐT | | |
| 16. | Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng và sản phẩm | Cục KHCN & ĐT | | |
| 17. | Quản lý bệnh nhân điều trị Metharone | Cục PC HIV/AIDS | | Dự án chuyển tiếp |
| 18. | Xây dựng hệ thống thông tin phòng chống HIV/AIDS | Cục PC HIV/AIDS | | Dự án chuyển tiếp |
| 19. | Xây dựng hệ thống thông tin Thanh tra y tế. | Thanh tra Bộ | | |
| 20. | Xây dựng phần mềm quản lý việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về y tế | Vụ Pháp chế | Cục CNTT | Quản lý việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về y tế. |
| 21. | Triển khai Phần mềm trong việc quản lý công tác thi đua, khen thưởng ngành Y tế | Vụ TĐKT | Cục CNTT | |
| 22. | Phần mềm quản lý đấu thầu thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và TTB y tế tại Vụ KH – TC. | Vụ KH-TC | | |
| 23. | Thuê dịch vụ CNTT trong lĩnh vực Quản lý Dược. | Cục QLD | | |